

Bản tin THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ - TÀI CHÍNH - KINH TẾ

- ☒ Tin THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ
- ☐ Tin TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
- ☐ Tin KINH TẾ VIỆT NAM
- ☐ Tin KINH TẾ QUỐC TẾ





NỘI DUNG CHÍNH

Tin THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

- Tổng quan thị trường
- Đồ thị một số chỉ báo phổ biến



Tin TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

- Tỷ lệ nợ xấu ngân hàng lập đỉnh mới, làm thế nào xử lý?
- Vì sao tỷ giá USD tăng mạnh ngay từ đầu năm?
- Lãi suất liên ngân hàng quay đầu giảm sau 3 phiên tăng nóng

Tin KINH TẾ VIỆT NAM

- Thuế các-bon của EU tác động như thế nào đến doanh nghiệp?
- Xuất khẩu đồ gỗ, dệt may nhiều triển vọng

Tin KINH TẾ QUỐC TẾ

- OECD: Giá bất động sản toàn cầu có dấu hiệu phục hồi
- Lo ngại về nhu cầu tiêu dùng giảm mạnh ở Trung Quốc

Bảng chỉ số

(Thứ Ba, ngày 27/02/2024)



Chứng khoán

VN - INDEX	1,224.17	↑	1.00%
HNX - INDEX	232.86	↑	0.77%
DOW JONES INDUS	39,069.23	↓	-0.16%
EURO STOXX 50 PR	4,864.29	↓	-0.17%
CSI 300 INDEX	3,453.36	↓	-1.04%

Vàng (SJC cập nhật 08h30)

SJC (Ng.đ/Lượng)	79.200	↑	0.38%
Quốc tế (USD/Oz)	2,032.0	↑	0.06%

Tỷ giá (USD/VND cập nhật 08h30)

USD/VND (BQ LNH)	24.014	↑	0.04%
DXY	103.83	↓	-0.14%
EUR/USD	1.0849	↑	0.28%
USD/JPY	150.55	↑	0.07%
USD/CNY	7.1975	↑	0.02%

Hàng hóa

Dầu thô WTI (USD/th)	77.64	↑	1.62%
----------------------	-------	---	-------

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG



- Chỉ số Dollar Index (DXY) giảm 0,17% xuống 103,80. Đồng USD đã giảm nhẹ vào hôm qua trước khi chứng kiến 1 tuần đầy biến động vĩ mô có thể làm sáng tỏ hơn về triển vọng lãi suất toàn cầu, với chỉ số lạm phát của Mỹ sẽ là tâm điểm. Theo công cụ CME FedWatch, các thị trường hiện đang định giá chỉ có #20% khả năng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) sẽ bắt đầu nới lỏng lãi suất vào tháng 5, sv #90% khả năng 1 tháng trước.



- Giá vàng giao ngay giảm 0,2% xuống 2,031.92 USD/Ounce. Giá vàng giảm, khi thị trường chuyển sang tập trung vào dữ liệu lạm phát của Mỹ trong tuần này, điều có thể ảnh hưởng đến thời điểm FED hạ lãi suất.

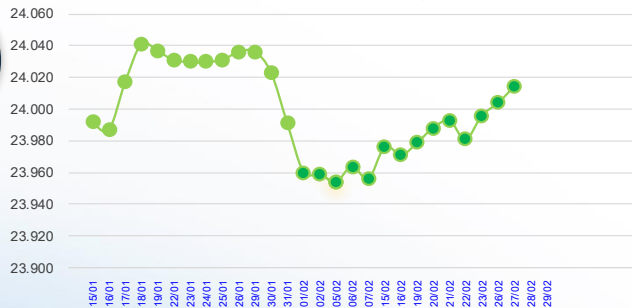


- Giá dầu thô của Mỹ WTI tăng 1,43% lên 77,58 USD/thùng. Giá dầu tăng do nhu cầu dầu diesel của châu Âu, vốn bị hạn chế bởi các lệnh trừng phạt của Nga và sự gián đoạn vận chuyển thương mại, đã thúc đẩy giá dầu cao hơn trong bối cảnh thị trường lo ngại sản lượng lọc dầu của Mỹ bị hạn chế do kế hoạch bảo dưỡng.

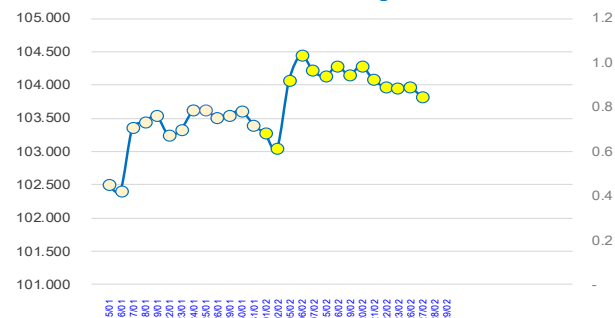
ĐỒ THỊ MỘT SỐ CHỈ BÁO PHỔ BIẾN



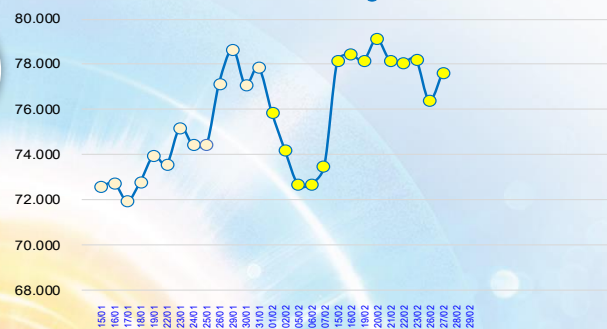
Tỷ giá trung tâm - Tháng 02/2024



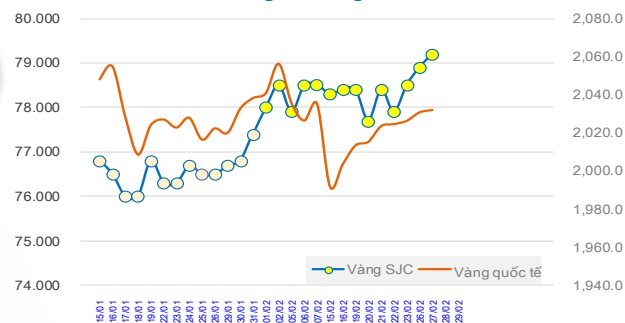
Chỉ số DXY - Tháng 02/2024



Giá dầu thô - Tháng 02/2024

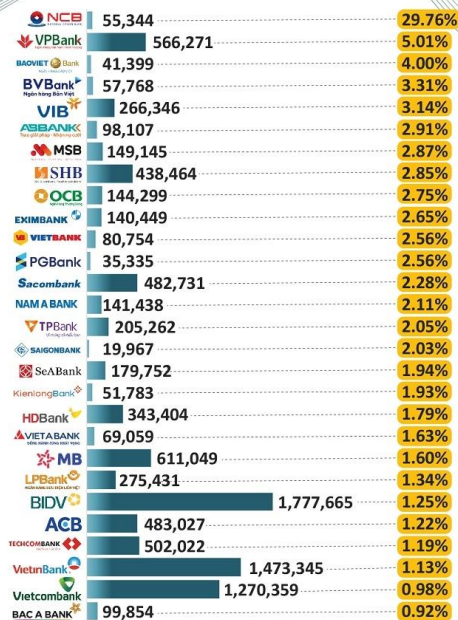


Giá vàng - Tháng 02/2024



Tỷ lệ nợ xấu ngân hàng lập đỉnh mới, làm thế nào xử lý?

TỶ LỆ NỢ XẤU NGÂN HÀNG TÍNH ĐẾN 31/12/2023



Dư nợ cho vay tính đến 31/12/2023 (Dvt: Tỷ đồng)

Tỷ lệ nợ xấu/Dư nợ tính đến 31/12/2023

Theo dữ liệu từ VietstockFinance, tính đến 31/12/2023, tổng dư nợ tại 28 ngân hàng (NH) đã công bố BCTC là gần 10,06 triệu tỷ đồng, **↑#18%** sv đầu năm. Đáng chú ý, tất cả các NH đều tăng trưởng tín dụng dương. Tăng trưởng tín dụng mạnh nhất là MB (MBB, **↑33%**), kế đó là HDBank (HDB, **↑30%**), VPBank (VPB, **↑29%**) và Vietbank (VBB, **↑27%**). Trong khi đó, tổng nợ xấu tại 28 NH ở thời điểm cuối năm 2023 là 194,994 tỷ đồng, **↑#41%** sv đầu năm. Ngoại trừ VBB (**↓11%**) có chất lượng nợ vay cải thiện, các NH còn lại đều có nợ xấu phình to, 1 số NH còn tăng bằng lần. Về cơ cấu nợ xấu, nợ nghi ngờ (nhóm 4) tăng mạnh nhất với **↑78%**, kế đó là nợ có khả năng mất vốn (nhóm 5) **↑#30%** và nợ dưới chuẩn (nhóm 3) **↑#27%**... Đến 31/12/2023, có đến 22/28 NH tăng tỷ lệ nợ xấu/dư nợ vay sv đầu năm. Tuy nhiên, chỉ có 5 NH có tỷ lệ này vượt ngưỡng cho phép (3%), trong khi tại thời điểm cuối Q.III có đến 9 NH. Mặc dù vậy, có NH đã nâng tỷ lệ nợ xấu lên **#30%**. PGS.TS. Đinh Trọng Thịnh, chuyên gia kinh tế (KT) đánh giá, nợ xấu 2023 đã tăng rất đáng kể, dù con số này chưa thể hiện được thực tế nợ xấu NH đang nắm giữ. Bên cạnh đó, khi hiệu lực của Thông tư 02 hết hạn (đang được Ngân hàng Nhà nước - NHNN - cân nhắc gia hạn), áp lực trích lập cho các khoản nợ tái cơ cấu hoặc các khoản nợ xấu không được tái cơ cấu sẽ gia tăng, khiến lợi nhuận NH giảm đi đáng kể.

Vì sao tỷ giá USD tăng mạnh ngay từ đầu năm?

Lãi suất thị trường liên ngân hàng

Ngày áp dụng: 22/02/2024

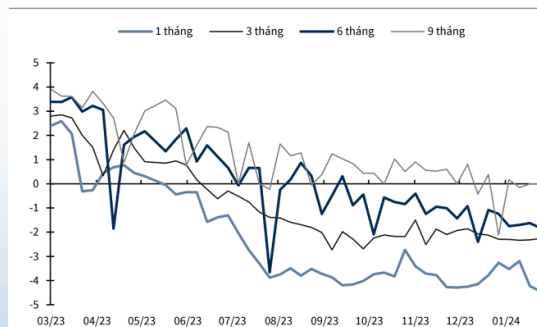
Thời hạn	Lãi suất BQ liên ngân hàng (% năm)	Doanh số (Tỷ đồng)
Qua đêm	3.85	303.108,0
1 Tuần	3.79	24.365,0
2 Tuần	2.93	2.120,0
1 Tháng	2.14	1.986,0
3 Tháng	3.22	3.773,0
6 Tháng	4.01	350,0
9 Tháng	5.30	7,0
Ghi chú		

Ghi chú: null

Trong những ngày gần đây, tỷ giá USD tại các NH và trên thị trường chợ đen đều có xu hướng tăng mạnh. Tuần trước, tỷ giá chợ đen đã vượt qua mốc 25.000 VND/USD ở cả 2 chiều bán-mua. Giải thích diễn biến này, KBSV cho rằng, tỷ giá tăng trong bối cảnh USD Index (DXY) tăng trở lại vùng 104 điểm trong bối cảnh dữ liệu lạm phát của Mỹ nóng trở lại, đẩy lùi dự báo về thời điểm FED bắt đầu hạ lãi suất (LS). Hiện nay, thị trường tương lai đang dự báo phải ít nhất đến tháng 6, FED mới bắt đầu hạ LS. Ngoài ra, chênh lệch LS USD và VND vẫn được duy trì ở mức âm, kích thích các giao dịch chênh lệch LS (carry trade). Chênh lệch LS USD và VND lớn sẽ khiến việc mua và nắm giữ USD trở nên hấp dẫn hơn, khuyến khích các giao dịch carry trade (nhà đầu tư sử dụng đồng tiền LS thấp để mua đồng tiền LS cao, hưởng lợi từ chênh lệch LS). Áp lực tỷ giá được dự báo vẫn hiện hữu nhưng chưa phải mối nguy lớn. Theo đó, những dữ liệu KT của Mỹ được công bố gần đây cho thấy xu hướng thiếu phát đang chững lại. Xét các yếu tố trong nước, KBSV cho biết, tỷ giá sẽ tiếp tục được hỗ trợ bởi nguồn ngoại tệ dồi dào đến từ FDI và kiều hối. Tóm lại, chênh lệch LS USD và VND và rủi ro tăng giá của DXY vẫn sẽ là 2 yếu tố rủi ro gây áp lực lên tỷ giá, đặc biệt khi rủi ro địa chính trị vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Dự báo tỷ giá **▲1,5%** trong 2024, đạt mức 24.600 USD/VND.

Lãi suất liên ngân hàng quay đầu giảm sau 3 phiên tăng nóng

Biểu đồ 26. Chênh lệch lãi suất USD-VND các kỳ hạn (%)



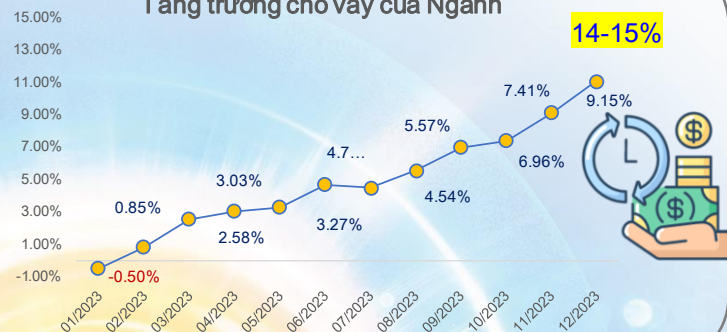
Theo số liệu mới nhất của NHNN, LS VND bình quân liên ngân hàng (LNH) tại kỳ hạn qua đêm (kỳ hạn chính, chiếm 90-95% giá trị giao dịch) trong phiên 22/2 đã giảm về còn 3,85% từ mức 4,14% trong phiên 21/2. Cùng với kỳ hạn qua đêm, LS tại 2 kỳ hạn chủ chốt khác cũng điều chỉnh giảm. Trong bối cảnh LS tăng, NHNN đã có 2 phiên liên tiếp bơm ròng thanh khoản cho hệ thống NH qua kênh OMO. Việc LS LNH tăng mạnh, đi cùng với nhu cầu vay mượn qua kênh OMO xuất hiện trở lại sau nhiều tháng "đóng băng" cho thấy thanh khoản hệ thống có phần thiếu hụt sau kỳ Nghỉ Tết Nguyên đán. Tuy nhiên, LS LNH tăng nhanh và mạnh với kỳ hạn qua đêm còn cao hơn các kỳ hạn 1 tuần - 3 tháng cho thấy diễn biến này mang nhiều tính ngắn hạn. Chia sẻ với người viết, 1 chuyên gia có nhiều năm làm việc tại mảng Nguồn vốn và Trái phiếu của NH cho biết, LS LNH tăng mạnh sau kỳ nghỉ do 1 phần lượng tiền gửi người dân, doanh nghiệp (DN) rút ra khỏi hệ thống để chi tiêu dịp Tết Nguyên đán chưa kịp trở lại hệ thống. Đồng thời, nhu cầu bù đắp dự trữ từ 1 tổ chức tín dụng cũng góp phần gây áp lực lên thanh khoản hệ thống. Ngoài ra, nhu cầu thanh toán ngoại tệ phục vụ hoạt động nhập khẩu các sản phẩm xăng dầu cũng ảnh hưởng tới thanh khoản VND của hệ thống khi các giao dịch hoán đổi tiền tệ gia tăng. Vị chuyên gia này dự báo, LS LNH sẽ sớm hạ nhiệt trong thời gian tới khi tiền gửi của người dân quay trở lại hệ thống sau kỳ Nghỉ Tết và các yếu tố ảnh hưởng ngắn hạn đi qua.

BIỂU ĐỒ HUY ĐỘNG, CHO VAY, TỶ GIÁ, LÃI SUẤT

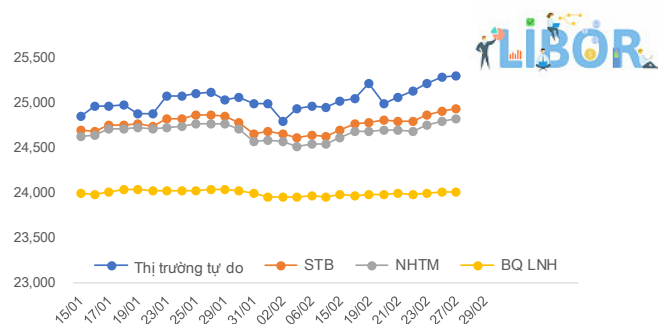
Tăng trưởng huy động của Ngành



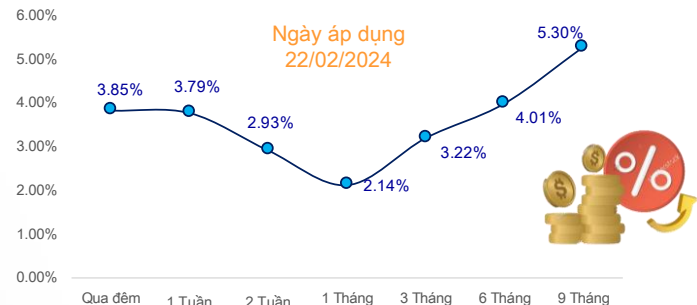
Tăng trưởng cho vay của Ngành



Tỷ giá liên ngân hàng tháng 02/2024



Lãi suất bình quân liên ngân hàng



Thuế các-bon của EU tác động như thế nào đến doanh nghiệp?



Theo ADB, phí nhập khẩu của EU đối với các sản phẩm thâm dụng các-bon được kỳ vọng có tác động hạn chế tới biến đổi khí hậu và chỉ có tác động tiêu cực nhẹ tới các nền KT ở châu Á và Thái Bình Dương. Cơ chế điều chỉnh biên giới các-bon (CBAM) của EU, dự kiến có hiệu lực vào 2026, sẽ áp phí nhập khẩu đối với các sản phẩm như thép, xi-măng và điện, dựa trên lượng khí thải CO₂ trong quá trình sản xuất chúng. Các khoản phí này nhằm mục đích hạn chế "rò rỉ các-bon", là kết quả của việc đối tượng gây ô nhiễm chuyển sản xuất từ các quốc gia có quy định nghiêm ngặt hoặc giá các-bon cao sang quốc gia có quy định ít nghiêm ngặt hơn hoặc giá thấp hơn. Tuy nhiên, CBAM có khả năng giảm lượng phát thải các-bon toàn cầu ít hơn 0,2% sv 1 cơ chế mua bán khí thải với giá các-bon là 100 EUR/tấn và không có thuế các-bon. Các khoản phí này có thể làm ↓0,4% kim ngạch xuất khẩu toàn cầu tới EU và ↓1,1% xuất khẩu của châu Á sang EU, đồng thời ảnh hưởng tiêu cực đến sản lượng của 1 số nhà sản xuất trong EU, theo Báo cáo Hội nhập KT Châu Á 2024 công bố ngày 26/2. KT trưởng ADB nhận định: "Bản chất phân tán của những sáng kiến định giá các-bon theo các lĩnh vực và vùng miền, gồm cả CBAM, chỉ có thể hạn chế 1 phần rò rỉ các-bon. Để giảm đáng kể lượng khí thải các-bon trên toàn cầu, đồng thời bảo đảm những nỗ lực về khí hậu có hiệu quả và bền vững hơn, các sáng kiến định giá các-bon cần được mở rộng sang khu vực khác ngoài EU, đặc biệt là châu Á". Các tiểu vùng của châu Á có tỷ trọng hàng xuất khẩu thâm dụng các-bon sang châu Âu lớn hơn, nhất là Trung-Tây Á, sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực hơn bởi cơ chế CBAM và hệ thống mua bán khí thải của EU.

Xuất khẩu đồ gỗ, dệt may nhiều triển vọng



Vượt qua cú sốc tăng trưởng âm trong 2023, 2 ngành XK chủ lực của Việt Nam đã đón nhận nhiều tín hiệu tích cực vào đầu năm 2024. Bên cạnh việc nắm bắt cơ hội đơn hàng XK tăng mạnh trở lại, các DN XK đồ gỗ và dệt may đang rất nỗ lực đưa nhịp tăng trưởng này ổn định, dài hơi hơn. Thông tin về tình hình hoạt động ngành công thương Tp.HCM Q.I/2024, Giám đốc Sở Công Thương báo tin vui là nhiều DN lĩnh vực đồ gỗ, dệt may đã có đơn hàng đến giữa năm. Cá biệt, 1 số DN có đơn hàng ổn định đến cuối năm. Theo Giám đốc VCCI, chi nhánh Tp.HCM, XK của ngành gỗ đang tăng trưởng mạnh với nhiều tín hiệu phục hồi tốt. XK gỗ và sản phẩm gỗ trong tháng 1/2024 đạt #1,5 tỷ USD, **▲70%** sv cùng kỳ 2023. Những thị trường mới nổi có kim ngạch XK tăng trưởng rất tốt là Ấn Độ **▲288%**, Peru **▲111%**, Thổ Nhĩ Kỳ **▲90%**, Na Uy **▲52%**, Campuchia **▲45%**, Trung Quốc **▲7%**... Đại diện Hiệp hội XK Hàng thủ công mỹ nghệ Việt Nam cho rằng, lạm phát tại 2 thị trường quan trọng là Mỹ và châu Âu đã giảm, cung-cầu cân bằng trở lại. Nhiều khả năng 2 thị trường này sẽ tăng tốc nhập khẩu mạnh từ Q.III/2024. Năm 2024, ngành gỗ đặt mục tiêu XK gỗ và sản phẩm gỗ đạt 17,5 tỷ USD. Chủ tịch HĐQT Agtex xác nhận, 1 số DN dệt may tại Tp.HCM đã có đơn hàng đến cuối năm. "Sau Tết, các DN cố gắng tối đa để có đơn hàng, bảo đảm việc làm cho công nhân đồng thời tìm kiếm đơn hàng, khách hàng mới. Hy vọng đến Q.II/2024, tình hình sẽ tích cực hơn nữa". Trước xu hướng đơn hàng tăng trở lại cùng triển vọng phục hồi KT thế giới, ngành dệt may đưa ra mục tiêu phấn đấu tăng kim ngạch XK 2024 đạt 44 tỷ USD, **▲9,2%** sv 2023.

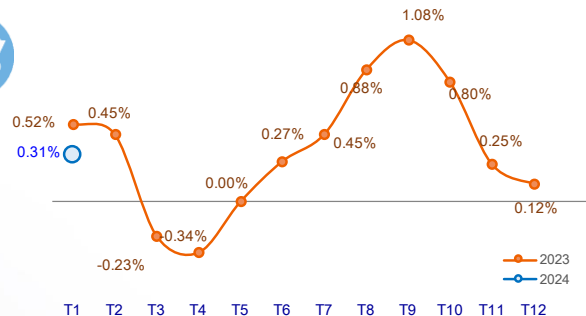
BIỂU ĐỒ MỘT SỐ CHỈ SỐ KINH TẾ VĨ MÔ



GDP năm 2022 - 2023



CPI năm 2023-2024



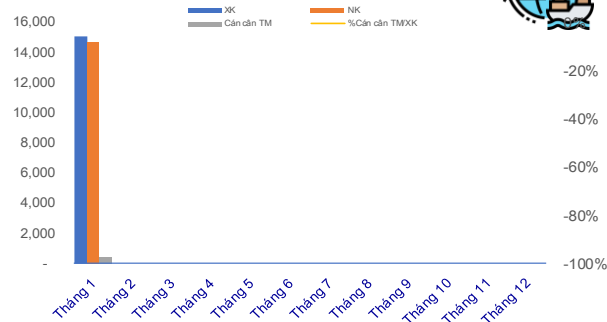
PMI năm 2023 - 2024



Vốn FDI năm 2024



Xuất - Nhập khẩu năm 2024



OECD: Giá bất động sản toàn cầu có dấu hiệu phục hồi



Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển KT (OECD), giá bất động sản (BDS) trên toàn cầu có dấu hiệu phục hồi. Điều này khiến các nhà KT dự đoán rằng đợt suy giảm BDS sâu nhất 1 thập kỷ đã đến bước ngoặt thay đổi. Tại 37 quốc gia thành viên OECD, trong Q.III/2023, giá nhà danh nghĩa **▲2,1%** sv Q.II, trái ngược với mức gần như trì trệ vào đầu năm. Các nhà KT nhận định, số liệu gần đây nhất cho thấy giá nhà đã chạm đáy ở hầu hết các quốc gia. Giá nhà đã chịu ảnh hưởng vào cuối 2022 sau khi NHTW ở hầu hết các nền KT tăng LS với tốc độ nhanh nhất trong nhiều thập kỷ để kiềm chế lạm phát. Tại các nước OECD, giá nhà chỉ **▲0,6%** theo quý vào cuối 2022, tỷ lệ danh nghĩa thấp nhất kể từ 2012. Tuy nhiên, tình trạng trên đã giảm bớt hoặc thậm chí đảo ngược ở nhiều nền KT do kỳ vọng rằng các NHTW sẽ cắt giảm chi phí vay trong 2024. Tình trạng thiếu BDS để bán giúp thúc đẩy giá nhà tại OECD tăng trở lại trong quý gần nhất. Giá nhà gần chạm đáy ở nhiều khu vực và phục hồi ở nhiều nơi khác. Giá nhà tăng cao nhất ở Mỹ, nơi tăng trưởng KT và việc làm vững chắc giúp giá nhà danh nghĩa **▲5,2%** trong năm tính đến tháng 11/2023,... Theo dữ liệu của Cơ quan Thống kê châu Âu, tại EU, giá nhà danh nghĩa **▲0,8%** trong 3 tháng tính đến tháng 9, đảo ngược mức giảm vào đầu năm. Theo KT trưởng S&P Global Ratings, điều tồi tệ nhất của thị trường BDS châu Âu có thể đã qua đi. Sự sụt giảm giá nhà toàn cầu nhìn chung nhẹ hơn dự kiến. Fitch ước tính giá danh nghĩa **▲6%** ở Mỹ vào 2023, đảo ngược sv dự báo trước đó là **▼5%**, trong khi ở Anh, dự đoán mức **▼2%** trong 2023 sv ước tính trước đó là **▲7%**. Những dự báo tốt hơn 1 phần là do lạm phát cao đã bù đắp quy mô suy giảm.

Lo ngại về nhu cầu tiêu dùng giảm mạnh ở Trung Quốc



Giá cả ở Trung Quốc (TQ) đã giảm trong nhiều tháng liên tiếp nhưng thay vì kích thích tiêu dùng, xu hướng này lại càng khiến người dân chi tiêu ít hơn. Tình trạng người tiêu dùng “thắt lưng buộc bụng” đang đặt ra nguy cơ hình thành 1 “vòng xoáy giảm phát” nguy hiểm đối với nền KT TQ và thậm chí gây ra cả ảnh hưởng tiêu cực đối với KT toàn cầu. Giá tiêu dùng ở TQ **↓**4 tháng liên tiếp, CPI tháng 1 **↓**0,8% sv cùng kỳ 2023, giảm mạnh nhất 15 năm gần đây. DN ở gần như tất cả các lĩnh vực trong rổ hàng hóa tính CPI đều giảm giá bán sản phẩm, từ mỹ phẩm cho tới đồ điện và ô tô. Chỉ số giá nhà sản xuất cũng đã **↓**16 tháng, tháng 1 **↓**2,5% sv cùng kỳ 2023. Dữ liệu này làm gia tăng mối lo ngại về nhu cầu tiêu dùng ở TQ vào thời điểm các nhà hoạch định chính sách TQ tìm cách vực dậy đà tăng trưởng KT đang ngày càng đuối. Năm 2023, KT TQ **↑**5,2% nhưng chủ yếu nhờ cơ sở so sánh thấp vì nền KT đã sụt tốc mạnh trong 2022 do ảnh hưởng của các biện pháp chống Covid-19 hà khắc. Năm 2024, để nền KT tăng trưởng với tốc độ tương tự, tiêu dùng cần giữ một vai trò đầu tàu, vì bất động sản, chiếm 1/5 nền KT TQ vẫn đang trượt dốc, triển vọng xuất khẩu ảm đạm (vì KT toàn cầu yếu đi) và đầu tư công tăng yếu do mức nợ công của các địa phương đang lớn. Tháng 11/2023, IMF dự báo tăng trưởng KT TQ 2024 sẽ giảm tốc còn 4,6%. Báo cáo tháng 1/2024 của Moody's cho rằng nền KT TQ 2024 chỉ **↑**4%, từ mức **↑**6%/năm trong 2014-2023. Trong khi lạm phát vẫn đang là 1 thách thức đối với nhiều nền KT lớn trên thế giới như Mỹ, Anh và châu Âu, giảm phát đang đặt ra 1 trở ngại thậm chí có phần nan giải hơn đối với KT TQ...

DỰ BÁO KINH TẾ THẾ GIỚI – VIỆT NAM

	2024	2024
World Bank	2,4%	2,4%
IMF	3,1%	3,2%
OECD	2,9%	3,0%
UNCTAD		



	2024	2025
World Bank	5,5%	
ADB	6,0%	
OECD	5,9%	
IMF	5,8%	
UOB	6,0%	
HSBC		
Standard Chartered Bank	6,7%	
VNDirect		

Cập nhật theo dự báo mới nhất của các tổ chức



WEBSITE THAM KHẢO



Bảng chỉ số

<https://www.hsx.vn/>
<https://hnx.vn/vi-vn/hnx.html>
<https://www.bloomberg.com/markets/stocks>
<https://goldprice.org/vi>
<http://www.sjc.com.vn/>
https://www.sbv.gov.vn/TyGia/faces/TyGia.jsp?_afWindowMode=0&_afLoop=20457854754928577&_adf.ctrl-state=1a9g0kizgf_4

Tin Tài chính - Ngân hàng

<https://cafef.vn/lai-suat-lien-ngan-hang-quay-dau-giam-sau-3-phien-tang-nong-188240226102103689.chn>
<https://vietstock.vn/2024/02/ty-le-no-xau-ngan-hang-lap-dinh-moi-lam-the-nao-xu-ly-757-1157500.htm>
<https://vietnambiz.vn/vi-sao-ty-gia-usd-tang-manh-ngay-tu-dau-nam-202422675525548.htm>

Tin Kinh tế Việt Nam

<https://vietstock.vn/2024/02/thue-cac-bon-cua-eu-tac-dong-nhu-the-nao-den-doanh-nghiep-768-1158749.htm>
<https://vietstock.vn/2024/02/xuat-khau-do-go-det-may-nhieu-trien-vong-761-1158626.htm>

Tin Kinh tế quốc tế

<https://vietnambiz.vn/oecd-gia-bat-dong-san-toan-cau-co-dau-hieu-phuc-hoi-202422622011937.htm>
<https://vneconomy.vn/lo-ngai-ve-nhu-cau-tieu-dung-giam-manh-o-trung-quoc.htm>